

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện kiểm soát TTHC quý I năm 2021

Kính gửi: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Công văn số 2414/VP-THNV ngày 06/11/2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC). Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú báo cáo kết quả kiểm soát thủ tục hành chính quý I năm 2021 trên địa bàn huyện như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH KIỂM SOÁT TTHC

Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện các quy định về kiểm soát TTHC; kịp thời ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC tại Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIỂM SOÁT TTHC

1. Về công bố, công khai TTHC

Thực hiện công tác công khai, niêm yết bộ TTHC và thực hiện cải cách hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của huyện bằng hình thức công khai quy trình, thủ tục thời gian giải quyết, thu phí, lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện và các xã, thị trấn.

1.1. Bộ TTHC cấp huyện:

Tổng số 32 lĩnh vực với 254 thủ tục thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện (TTHC trực tuyến mức độ 3: 186 thủ tục, đạt 73,2%).

1.2. Bộ TTHC cấp xã:

Tổng số 23 lĩnh vực với 164 thủ tục được niêm yết đầy đủ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đảm bảo đúng quy định.

2. Tiếp nhận, xử lý, phản ánh kiến nghị về TTHC

Tiến hành công khai thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC; quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định trên Trang thông tin điện tử huyện. Trong quý, không có phản ánh, kiến nghị từ người dân và doanh nghiệp, kết quả thực hiện theo biểu II.5b/VPCP/KSTT ban hành theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 (đính kèm).

3. Về tình hình, kết quả giải quyết TTHC

Kết quả giải quyết TTHC theo Biểu số II.06b/VPCP/KSTT ban hành theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 (đính kèm).

4. Kết quả thực hiện mô hình “4 tại chỗ” tại địa phương

Kết quả thực hiện theo Biểu số II.07b/VPCP/KSTT ban hành theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 (đính kèm).

5. Kết quả thực hiện TTHC trên môi trường điện tử (trực tuyến) tại địa phương

Kết quả thực hiện theo Biểu số II.08/VPCP/KSTT ban hành theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 (đính kèm).

6. Về công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC thông qua các cuộc họp giao ban, lồng ghép triển khai nhiệm vụ trong thời gian tới.

7. Về nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC

Kết hợp công tác kiểm soát TTHC với việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động của các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; tiếp tục duy trì và nâng chất các mô hình cải cách TTHC (mô hình chính quyền công sở thân thiện và trách nhiệm, mô hình cấp giấy khai sinh tại nhà...), góp phần nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trên địa bàn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác kiểm soát TTHC được quan tâm triển khai thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý hành chính Nhà nước tại huyện, chất lượng phục vụ dịch vụ công ngày được nâng cao thông qua thực hiện và duy trì cơ chế một cửa, một cửa liên thông với các TTHC được cải cách theo hướng tinh gọn, đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo 03 giảm: Giảm thủ tục, giảm thời gian và giảm chi phí; thái độ phục vụ tận tình, ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức được nâng lên, tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng cho các cá nhân, tổ chức đến liên hệ làm việc, đem đến sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp

Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát TTHC trên địa bàn huyện; ý thức trách nhiệm và sự nỗ lực phấn đấu của từng cán bộ, công chức phụ trách công tác cải cách hành chính, cán bộ đầu mối thực hiện kiểm soát TTHC.

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn rà soát danh mục TTHC, thường xuyên cập nhật quy trình nội bộ, thực hiện việc công bố TTHC kịp thời.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa các TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông, nhằm rút ngắn thời

gian giải quyết TTHC, tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm chi phí và thời gian đi lại cho tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC; tiếp tục kiện toàn và nâng cao chất lượng cho công chức làm công tác kiểm soát TTHC và cán bộ đầu mối. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo kiểm soát TTHC theo quy định.

- Tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.

- Đẩy mạnh thực hiện giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích, phấn đấu thực hiện đạt từ 60% tổng số thủ tục hành chính cấp huyện, xã, thị trấn.

V. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về công tác kiểm soát TTHC để công chức đầu mối nâng cao trình độ chuyên môn trong thực hiện công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Các phòng, ban ngành trực thuộc;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NCTH. *Su*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH** *KL*



hm
Tăng Thị Thắm



Trà Cú, ngày 19 tháng 3 năm 2021

**DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND HUYỆN
VÀ UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN BÁO CÁO KIỂM SOÁT TTHC QUÝ I/2021**

(đính kèm Báo cáo số: 59 BC-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2021
của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Cơ quan, đơn vị	Báo cáo		Không Báo cáo	Ghi chú
		Có hồ sơ phát sinh	không có hồ sơ phát sinh		
1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	x			
2	Phòng Tài nguyên và Môi trường	x			
3	Phòng Tư pháp	x			
4	Phòng Y tế		x		
5	Thanh tra huyện		x		
6	Phòng Nội vụ		x		
7	Phòng Tài chính - Kế hoạch	x			
8	Phòng Giáo Dục và Đào Tạo			x	
9	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		x		
10	Lao động - Thương binh và Xã hội	x			
11	Phòng Văn hóa và Thông tin		x		
12	UBND xã Phước Hưng	x			
13	UBND xã Tập Sơn	x			
14	UBND xã Tân Sơn	x			
15	UBND xã An Quảng Hữu	x			

16	UBND xã Lưu Nghiệp Anh	x			
17	UBND xã Ngãi Xuyên	x			
18	UBND thị trấn Trà Cú	x			
19	UBND xã Thanh Sơn			x	
20	UBND xã Kim Sơn	x			
21	UBND xã Hàm Giang	x			
22	UBND Xã Hàm Tân	x			
23	UBND xã Đại An	x			
24	UBND thị trấn Định An	x			
25	UBND Xã Định An	x			
26	UBND xã Tân Hiệp	x			
27	UBND xã Ngọc Biên	x			
28	UBND xã Long Hiệp	x			

Biểu số 05b/VPCP/KSTT
Ban hành theo Thông tư
số 01/2020/TT-VPCP
ngày 21/10/2020

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN)
VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH
CỦA UBND HUYỆN TRÀ CÚ**
kỳ báo cáo: Quý I/năm 2021
(tính từ ngày 14/12/2020 đến 14/3/2021)

Đơn vị báo cáo
UBND huyện Trà Cú
Đơn vị nhận báo cáo
UBND tỉnh Trà Vinh

Đơn vị tính: Số PAKN

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN								Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý				Đang xử lý				
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính	
								Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ				
(1)	(2)	(3)=(4)+(5) =(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+10 =(11)+(12)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(14) +(15)	(14)	(15)	(16)
1	Lĩnh vực thuộc UBND huyện	0.0					0.0					0.0			

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN							Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai	
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý				Đang xử lý				
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Hành vi hành chính		Quy định hành chính
								Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ				
2	Lĩnh vực thuộc UBND xã, thị trấn	0.0													
Tổng cộng		0.0													

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP;
- Lưu: VT, CNTH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tăng Thị Thắm

Biểu số II.07b/VPCP/KSTT Ban
hành theo Thông tư số
01/2020/TT-VPCP
ngày 21/10/2020

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN "4 TẠI CHỖ" TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA**
Kỳ báo cáo: Quý I/2021
(từ ngày 14/12/2020 đến ngày 14/3/2021)

Tên đơn vị báo cáo:
UBND HUYỆN TRÀ CÚ
Đơn vị nhận báo cáo:
UBND tỉnh
Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương			TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT			Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành		
		Tổng số TTHC	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số TTHC	Tại BPMC cấp huyện	Tại BPMC cấp xã	Tổng số quy trình	Cấp huyện	Cấp xã
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Lĩnh vực thanh tra	7	7	0	7	7	0	7	7	0
2	Lĩnh vực bảo trợ xã hội	42	24	18	42	24	18	42	24	18
3	Lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội	8	3	5	8	3	5	8	3	5
4	Lĩnh vực lao động tiền lương	8	4	4	8	4	4	8	4	4
5	Lĩnh vực người có công	62	31	31	62	31	31	62	31	31
6	Lĩnh vực chăm sóc bảo vệ trẻ em	2	1	1	2	1	1	2	1	1
7	Lĩnh vực bồi thường Nhà nước	3	2	1	3	2	1	3	2	1

8	Lĩnh vực hành chính tư pháp	5	0	5	5	0	5	0	5	0	5	0	5
9	Lĩnh vực hộ tịch	41	15	26	41	15	26	15	41	15	26	15	26
10	Lĩnh vực phổ biến giáo dục pháp luật	1	1	0	1	1	0	1	1	1	0	1	0
11	Lĩnh vực chứng thực	23	12	11	23	12	11	12	23	12	11	12	11
12	Lĩnh vực hoà giải cơ sở	4	0	4	4	0	4	0	4	0	4	0	4
13	Lĩnh vực giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý đơn	9	0	9	9	0	9	0	9	0	9	0	9
14	Lĩnh vực cấp bản sao trích lục hộ tịch thực hiện tại cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu hộ tịch	1	1	0	1	1	0	1	1	1	0	1	0
15	Lĩnh vực tôn giáo	18	8	10	18	8	10	8	18	8	10	8	10
16	Lĩnh vực thi đua - khen thưởng	13	8	5	13	8	5	8	13	8	5	8	5
17	Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước	9	9	0	9	9	0	9	9	9	0	9	0
18	Lĩnh vực kinh doanh khí	3	3	0	3	3	0	3	3	3	0	3	0
19	Lĩnh vực công nghiệp địa phương	1	1	0	1	1	0	1	1	1	0	1	0
20	Lĩnh vực xây dựng	13	13	0	13	13	0	13	13	13	0	13	0
21	Lĩnh vực nhà ở và công sở	2	0	2	2	0	2	0	2	0	2	0	2

22	Lĩnh vực tài chính	3	3	0	3	3	0	3	3	0
23	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh	5	5	0	5	5	0	5	5	0
24	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp xã và hợp tác xã	16	16	0	16	16	0	16	16	0
25	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	12	7	5	12	7	5	12	7	5
26	Lĩnh vực đất đai-môi trường	8	6	2	8	6	2	8	6	2
27	Lĩnh vực thủy lợi, thủy sản	9	8	1	9	8	1	9	8	1
28	Lĩnh vực lâm nghiệp	8	3	5	8	3	5	8	3	5
29	Lĩnh vực trồng trọt	1	0	1	1	0	1	1	0	1
30	Lĩnh vực phòng chống thiên tai	3	0	3	3	0	3	3	0	3
31	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo	47	42	5	47	42	5	47	42	5
32	Lĩnh vực thông tin	2	2	0	2	2	0	2	2	0
33	Lĩnh vực văn hóa	14	7	7	14	7	7	14	7	7
34	Lĩnh vực gia đình	6	6	0	6	6	0	6	6	0
35	Lĩnh vực lễ hội	2	2	0	2	2	0	2	2	0

36	Lĩnh vực thư viện	3	3	0	3	3	0	3	3	0
37	Lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm	1	1	0	1	1	0	1	1	0
Tổng cộng		415	254	161	415	254	161	415	254	161

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP;
- Lưu: VT, CNTH.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tàng Thị Thắm

Biểu mẫu số II.06b/VPCP/KSTT
Ban hành theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP
ngày 21/10/2020

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA UBND HUYỆN**
Kỳ báo cáo: Quý I/2021
(từ ngày 14/12/2020 đến ngày 14/3/2021)

Đơn vị báo cáo:
UBND HUYỆN TRÀ CÚ
Đơn vị nhận báo cáo:
UBND tỉnh Trà Vinh

Đơn vị tính: số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong đó		Từ kỳ trước	Số hồ sơ đã giải quyết				Tổng số	Đã giải quyết	
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính		Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn		Trong hạn	Quá hạn
1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13	12	13
I	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	849	10	839	0	843	64	779	0	6	6	0
1	Lĩnh vực bảo trợ xã hội	463	0	463	0	463	0	463	0	0	0	0
2	Lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội	7	0	7	0	7	0	7	0	0	0	0
3	Lĩnh vực người có công	19	0	19	0	19	0	19	0	0	0	0
4	Lĩnh vực hộ tịch	267	10	257	0	267	0	267	0	0	0	0
5	Lĩnh vực phổ biến giáo dục pháp luật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Lĩnh vực chứng thực	60	0	60	0	60	60	0	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong đó		Từ kỳ trước	Số hồ sơ đã giải quyết			Tổng số	Đã giải quyết		
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính		Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn		Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13	12	13
7	Lĩnh vực kinh doanh khí	1	0	1	0	1	1	0	0	0	0	0
8	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước	2	0	2	0	2	2	0	0	0	0	0
9	Lĩnh vực xây dựng	1	0	1	0	1	1	0	0	0	0	0
10	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh	22	0	22	0	22	0	22	0	0	0	0
11	Lĩnh vực đất đai	7	0	7	0	1	0	1	0	6	6	0
II	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã	19.078	0	19.049	29	19.007	4.196	14.811	0	71	68	3
1	Lĩnh vực người có công	28	0	28	0	28	10	18	0	0	0	0
2	Lĩnh vực bảo trợ xã hội	91	0	91	0	89	8	81	0	2	2	0
3	Lĩnh vực bảo vệ và chăm sóc trẻ em	1	0	1	0	1	0	1	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong đó		Từ kỳ trước	Số hồ sơ đã giải quyết			Tổng số	Đã giải quyết		
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính		Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn		Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13	12	13
4	Lĩnh vực lao động, tiền lương, việc làm	792	0	792	0	792	0	792	0	0	0	0
5	Lĩnh vực hộ tịch	1.736	0	1.736	0	1.690	426	1.264	0	46	46	0
6	Lĩnh vực chứng thực	15.148	0	15.148	0	15.148	3.726	11.422	0	0	0	0
7	Lĩnh vực hòa giải cơ sở	24	0	18	6	23	20	3	0	1	1	0
8	Lĩnh vực hành chính - tư pháp	811	0	811	0	811	0	811	0	0	0	0
9	Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo	3	0	3	0	3	3	0	0	0	0	0
10	Lĩnh vực thi đua khen thưởng	260	0	260	0	260	3	257	0	0	0	0
11	Lĩnh vực đất đai - môi trường	89	0	73	16	70	0	70	0	19	16	3
12	Lĩnh vực Văn hóa, thể thao và du lịch	12	0	5	7	12	0	12	0	0	0	0

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong đó		Từ kỳ trước	Số hồ sơ đã giải quyết			Tổng số	Đã giải quyết		
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính		Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn		Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13	12	13
13	Lĩnh vực giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý đơn, tiếp công dân, phòng chống tham nhũng	83	0	83	0	80	0	80	0	3	3	0

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP;
- Lưu: VT, CNTH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tăng Thị Thắm

Biểu số II.08/VPCP/KSTT Ban
hành theo Thông tư số
01/2020/TT-VPCP
ngày 21/10/2020

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ CỦA UBND HUYỆN
Kỳ báo cáo: Quý I/2021
(từ ngày 14/12/2020 đến ngày 14/3/2021)

Tên đơn vị báo cáo:
UBND HUYỆN TRÀ CÚ
Đơn vị nhận báo cáo:
UBND tỉnh
Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực	DVCTT MỨC ĐỘ 3			DVCTT MỨC ĐỘ 4			Tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia (có=1;không= 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
1	Lĩnh vực thanh tra	7	0	0	0	0	0	0
2	Lĩnh vực bảo trợ xã hội	24	24	0	24	0	0	0
3	Lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội	3	3	0	3	0	0	0
4	Lĩnh vực tiền lương	4	4	0	4	0	0	0
5	Lĩnh vực chăm sóc bảo vệ trẻ em	1	0	0	0	0	0	0
6	Lĩnh vực người có công	31	18	0	31	0	0	0
7	Lĩnh vực bồi thường Nhà nước	2	0	0	0	0	0	0
8	Lĩnh vực hộ tịch	15	11	10	15	0	0	0
9	Lĩnh vực phổ biến giáo dục pháp luật	1	0	0	0	0	0	0
10	Lĩnh vực chứng thực	12	2	0	12	0	0	0

11	Lĩnh vực cấp bản trích lục hộ tịch thực hiện tại cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu hộ tịch	1	1	0	1	0	0	0
12	Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo	8	0	0	0	0	0	0
13	Lĩnh vực thi đua - khen thưởng	8	8	0	8	0	0	0
14	Lĩnh vực công nghiệp địa phương	1	1	0	1	0	0	0
15	Lĩnh vực kinh doanh khí	3	3	0	3	0	0	0
16	Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước	9	9	0	9	0	0	0
17	Lĩnh vực xây dựng	13	8	0	13	0	0	0
18	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp xã và hợp tác xã	16	16	0	16	0	0	0
19	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh	5	5	0	5	0	0	0
20	Lĩnh vực tài chính	3	3	0	3	0	0	0
21	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo	42	30	0	42	0	0	0
22	Lĩnh vực thông tin	2	2	0	2	0	0	0
23	Lĩnh vực văn hóa	7	7	0	7	0	0	0
24	Lĩnh vực gia đình	6	6	0	6	0	0	0
25	Lĩnh vực lễ hội	2	2	0	2	0	0	0
26	Lĩnh vực thư viện	3	3	0	3	0	0	0

27	Lĩnh vực đất đai	5	5	0	5	0	0	0
28	Lĩnh vực môi trường	1	1	0	1	0	0	0
29	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	7	7	0	7	0	0	0
30	Lĩnh vực lâm nghiệp	3	3	0	3	0	0	0
31	Lĩnh vực thủy lợi, thủy sản	8	4	0	8	0	0	0
32	Lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm	1	0	0	0	0	0	0

Ghi chú: Tổng số 32 lĩnh vực 254 TTTC cấp huyện (dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 được 186 TTTC đạt 73,2%)

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP;
- Lưu: VT, CNTH.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tăng Thị Thắm